

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc  
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ Luật Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;*

*- Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại các Văn bản:*

*+ Số 2195/UBND-KTN ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Mán Tiên, Nậm Nguyên, Ma Quai 1 và Ma Quai 2 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*+ Số 2193/UBND-KTN ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Nhuận trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*+ Số 2324/UBND-KTN ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Lùm trên địa bàn tỉnh Lai Châu.*

- Căn cứ Văn bản số 01/CV-NLLL ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Phát triển năng lượng Lê Lợi (Nhà đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chấp thuận nghiên cứu tiềm năng các Dự án thủy điện Nậm Nhuận và Nậm Lùm) về việc xin điều chỉnh công suất Dự án thủy điện Nậm Nhuận, tỉnh Lai Châu;

- Căn cứ Văn bản số 01/CV-2021-TĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch (Đơn vị tư vấn chuyên ngành các Dự án thủy điện Mán Tiên, Nậm Nguyên, Ma Quai 1 và Ma Quai 2) về việc giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Mán Tiên, tỉnh Lai Châu;

- Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Mán Tiên, Nậm Nguyên, Ma Quai 1, Ma Quai 2, Nậm Nhuận, Nậm Lùm do các Đơn vị tư vấn chuyên ngành lập và hiệu chỉnh năm 2021 theo ý kiến thẩm định của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện Mán Tiên, Nậm Nguyên, Ma Quai 1, Ma Quai 2, Nậm Nhuận và Nậm Lùm vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện nêu trên được ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

**Điều 3.** Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, Đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy ( $N_{lm}$ ), điện lượng trung bình năm ( $E_0$ ) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập và xả đủ cho cấp nước thủy lợi, sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, ĐL.

**KT.BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Đặng Hoàng An**



**Phụ lục**

**THÔNG SỐ CHÍNH CỦA CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐƯỢC BỔ SUNG VÀO  
QUY HOẠCH THỦY ĐIỆN NHỎ TOÀN QUỐC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU**

(Ban hành theo Quyết định số: **095/QĐ-BCT** ngày **30** tháng **3** năm 2021 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình		Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Mán Tiên	+ Đập phụ: 22°37'9,24" VĐB - 103°22'7,85" KĐĐ; + Đập chính: 22°37'3,77" VĐB - 103°22'43,27" KĐĐ; + Nhà máy: 22°35'56,4" VĐB - 103°22'56,71" KĐĐ.	xã Bản Lang, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập phụ (kiểu chiron) nằm trên suối Mán Tiên gom nước về hồ đập chính bằng kênh thông hồ; tuyến đập chính (kiểu chiron) nằm trên suối Nậm Lụm; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn nằm bên bờ trái suối Nậm Lụm và nhà máy kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Lụm.	$F_{lvp} = 18,1 \text{ km}^2$ $F_{lvc} = 60 \text{ km}^2$ $MNDBT_p = 615 \text{ m}$ $MNDBT_c = 612 \text{ m}$ $MNC_c = 610 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 490,31 \text{ m}$ $N_{lm} = 4,5 \text{ MW}$ $E_o = 13,56 \text{ triệu kWh.}$
2. Thủy điện Nậm Nguyên	+ Tuyến đập 01: 22°14'32,3" VĐB - 103°20'15,3" KĐĐ; + Tuyến đập 02: 22°12'22,7" VĐB - 103°19'22,3" KĐĐ; + Nhà máy: 22°11'49,5" VĐB - 103°20'17,6" KĐĐ.	Các xã Tả Ngao và Làng Mỏ, huyện Sin Hồ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập 01 là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Khăm dẫn nước về hồ tuyến đập 02 bằng kênh và hầm thông hồ; tuyến đập 02 là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối nhánh bờ phải của suối Nậm Khăm; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Khăm và nhà máy kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Khăm (lòng hồ thủy điện Sơn La).	$F_{lvi} = 82,9 \text{ km}^2$ $F_{lv2} = 56,1 \text{ km}^2$ $MNDBT = 295 \text{ m}$ $MNC = 292 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 215 \text{ m}$ $N_{lm} = 08 \text{ MW}$ $E_o = 24,69 \text{ triệu kWh.}$

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình		Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông			
3. Thủy điện Ma Quai 1	+ Tuyến đập: 22°26'29,7" VĐB - 103°18'4,1" KĐĐ; + Nhà máy: 22°25'9,7" VĐB - 103°18'32" KĐĐ.	Suối Nậm Mạ (nhánh cấp I của sông Đà)	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Mạ; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Mạ và nhà máy kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Mạ.	$F_{IV} = 20,1 \text{ km}^2$ MNDBT = 570 m MNC = 569 m MNHL <sub>min</sub> = 334,03 m $N_{lm} = 05 \text{ MW}$ Eo = 18,17 triệu kWh.
4. Thủy điện Ma Quai 2	+ Tuyến đập: 22°22'35,8" VĐB - 103°19'59,6" KĐĐ; + Nhà máy: 22°21'55" VĐB - 103°20'33,8" KĐĐ.	Suối Nậm Mạ (nhánh cấp I của sông Đà)	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Mạ; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Mạ và nhà máy kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Mạ.	$F_{IV} = 81,5 \text{ km}^2$ MNDBT = 298 m MNC = 296 m MNHL <sub>min</sub> = 238,16 m $N_{lm} = 05 \text{ MW}$ Eo = 17,27 triệu kWh.
5. Thủy điện Nậm Nhuận	+ Tuyến đập: 22°10'9,4" VĐB - 102°59'23,45" KĐĐ; + Nhà máy: 22°09'53" VĐB - 102°59'33,45" KĐĐ.	Suối Nậm Nhuân (nhánh cấp I của sông Đà)	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Nhuận; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Nhuận và nhà máy kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Nhuận.	$F_{IV} = 61 \text{ km}^2$ MNDBT = 285 m MNC = 283 m MNHL <sub>min</sub> = 245 m $N_{lm} = 3,6 \text{ MW}$ Eo = 11,16 triệu kWh.

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình		Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông			
6. Thủy điện Nậm Lụm	+ Đập phụ: 22°38'55,27" VĐB - 103°25'59,64" KĐĐ; + Đập chính: 22°39'4,76" VĐB - 103°25'45,03" KĐĐ; + Nhà máy: 22°38'49" VĐB - 103°25'18" KĐĐ.	Suối Húy Hào (nhánh cấp I của suối Nậm Lụm - nhánh cấp II của suối Nậm So - nhánh cấp III của sông Nậm Na - hệ thống sông Đà)	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập phụ là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Lụm gom nước về hồ đập chính bằng đường hầm có áp; tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Húy Hào; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Lụm và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Lụm.	$F_{lvp} = 16,8 \text{ km}^2$ $F_{lvc} = 9,2 \text{ km}^2$ $MNDBT_p = 1.155 \text{ m}$ $MNC_p = 1.148,7 \text{ m}$ $MNDBT_c = 1.148 \text{ m}$ $MNC_c = 1.142 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 993 \text{ m}$ $N_{lm} = 06 \text{ MW}$ $E_o = 19,8 \text{ triệu kWh.}$

**Ghi chú:** VĐB: Vĩ độ Bắc; KĐĐ: Kinh độ Đông;  $F_N$ : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mức nước dâng bình thường; MNC: Mức nước chết;  $MNHL_{min}$ : Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất;  $N_{lm}$ : Công suất lắp máy;  $E_o$ : Điện lượng bình quân năm.